

Số: **227/2020/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 29 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:* **1. Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1960;

Số CMND: 001060001213 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/06/2014;

**2. Chị Vũ Thị T**, sinh năm 1989;

Số CMND: 017403811 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 27/07/2012;

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: Số 3 ngõ 68 ngách 91 đường C G, tổ 9, phường Q H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T đăng ký kết hôn ngày 17/03/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn với

nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Hiện nay, vợ chồng anh Nghĩa và chị T đã ly thân, không còn quan tâm nhau. Nay xác định tình cảm không còn, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

**[2]** Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức H (giới tính nam), sinh ngày 31/05/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đức H cho mẹ là chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/cháu (*hai triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

**[3]** Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]** Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức H (giới tính nam), sinh ngày 31/05/2016. Giao cháu Nguyễn Đức H cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/cháu (*hai triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Nghĩa đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003638 ngày 16/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh Nghĩa đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội (GCNKH số 31/2016);
- Lưu HS, VP.

**Tạ Thị Thu Hương**